

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST

Ngày 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thạch Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2020/QĐST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2020/QĐST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2020/QĐST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Thôn 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị H; tiền án: Bản án số 37/2011/HS-ST, ngày 29/9/2011 Tòa án nhân dân huyện Krông Ana xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, Bản án số 515/2015/HSPT ngày 08/12/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 3 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích; nhân thân: Năm 2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản; Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đang chấp hành án tại trại giam Đắk Tân - Bộ công Công an; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Tân 2, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn H thuê Nguyễn Văn Q phụ anh H làm thợ sơn nước tại thị xã Gia Nghĩa (*Nay là thành phố Gia Nghĩa*). Sáng ngày 07/10/2019, trong khi anh H và Q đang sơn nhà tại tổ 6, phường Nghĩa Thành, anh H đưa cho Q số tiền 500.000đ và xe mô tô Sirius BKS 47S1 – 061.44 của anh H nhờ Q đi mua nước uống.

Sau khi nhận tiền và xe Q nảy sinh ý định chiếm đoạt, nên Q không đi mua nước mà điều khiển xe về phòng trọ của anh H tại phường Nghĩa Thành để lấy quần áo, rồi một mình điều khiển xe mô tô theo Quốc lộ 14 về hướng TP.Hồ Chí Minh tìm nơi để cầm cố xe lấy tiền tiêu xài. Khi đến địa bàn xã Hòa Lợi, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Q đem xe mô tô cầm cố tại một cửa hàng cầm đồ bên đường (*không rõ địa chỉ*) lấy số tiền 5.000.000đ rồi đón xe khách đi TP.Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 18/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Xe mô tô BKS 47S1 – 061.44, trị giá 10.800.000đ.

Tổng giá trị tài sản Quân chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn H là 11.300.000đ (*mười một triệu ba trăm nghìn đồng*)

Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là đúng.

Kết quả tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” và căn cứ điểm g khoản 2 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 02 (*hai*) năm đến 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (*chín*) năm tù của Bản án số 21/2020/HS-ST ngày 18/8/2020, của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 11 (*mười một*) năm đến 11 (*mười một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

Việc bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Hải số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại

phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nguyễn Văn Q đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích; vào ngày 07/10/2019, được anh Hải đưa số tiền 500.000đ và giao xe mô tô BKS 47S1 – 061.44, sau khi nhận tài sản từ anh H, Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và mang xe mô tô BKS 47S1–061.44 cầm cố lấy số tiền 5.000.000đ sử dụng vào mục đích cá nhân. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Quân phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điểm g khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của một người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,169,170,171,172,173,174, và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

...

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm nên cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm thì mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 22/01/2020.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Văn H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**